

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BÁO CÁO THUYẾT MINH TỔNG HỢP
BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG - TỈNH THÁI NGUYÊN
LẦN 3**

ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Sự cần thiết của công tác lập kế hoạch sử dụng đất

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 tại Điều 54 đã quy định: "Đất đai là tài nguyên đặc biệt của Quốc gia, nguồn lực quan trọng phát triển đất nước, được quản lý theo pháp luật". Đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Tại Mục 2, Chương 2 Điều 22 Luật Đất đai năm 2013 quy định: Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất" là một trong 15 nội dung quản lý Nhà nước về đất đai nhằm phân bổ hợp lý đất đai cho các mục đích, đối tượng sử dụng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu trên cơ sở tiềm năng về đất đai và nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực đối với từng vùng kinh tế - xã hội và đơn vị hành chính trong một khoảng thời gian xác định. Nguyên tắc, nội dung, căn cứ lập và thẩm định, xét duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp được quy định cụ thể tại Chương IV của Luật Đất đai năm 2013 (từ Điều 35 đến Điều 51). Tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 40 Luật Đất đai năm 2013 đã quy định căn cứ, nội dung lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp thành phố. Đây là một nội dung mới trong Luật Đất đai năm 2013 nhằm cụ thể hóa nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực...; cụ thể hóa khả năng đầu tư, huy động nguồn lực để thực hiện; từ đó xác định diện tích các loại đất cần phải thu hồi để thực hiện công trình, dự án trong năm kế hoạch đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

Sông Công là thành phố miền núi của tỉnh Thái Nguyên, có vị trí rất thuận lợi do nằm trong khu trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của cả tỉnh.

Với mục tiêu xây dựng thành phố Sông Công trở thành thành phố phát triển theo hướng hiện đại, phát triển nền kinh tế dựa trên những nền tảng toàn diện, bền vững. Huy động mọi nguồn lực, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ; xây dựng đồng bộ hạ tầng kinh tế - xã hội; đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa và chương trình xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội. Với mục tiêu như trên sẽ làm phát sinh khá lớn nhu cầu sử dụng đất cho các mục đích, đối tượng sử dụng trong năm 2023 và những năm tiếp theo. Vì vậy, việc lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thành phố Sông Công là rất cần thiết cần phải được thực hiện.

2. Mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ của việc lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Sông Công:

2.1. Mục đích

Xây dựng Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Sông Công nhằm đạt được các mục tiêu chủ yếu như sau:

- Đảm bảo đủ quỹ đất đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong đó ưu tiên cho các lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng, công nghiệp và đô thị, tạo đột phá cho sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố cũng như của tỉnh.

- Bố trí quỹ đất hợp lý để đảm bảo mục tiêu quốc phòng, an ninh.

- Bố trí sử dụng đất cho phù hợp với tình hình thực tế phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng cơ sở hạ tầng của thành phố trong bối cảnh của tỉnh, vùng và cả nước theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tạo cơ sở pháp lý và khoa học cho việc xúc tiến đầu tư, tiến hành các thủ tục thu hồi đất, giao đất, sử dụng đất đúng pháp luật, đúng mục đích, có hiệu quả; từng bước ổn định tình hình quản lý và sử dụng đất.

- Khoanh định, phân bổ các chỉ tiêu sử dụng đất cho các ngành, các cấp, các đối tượng sử dụng trên cơ sở các nhu cầu sử dụng đất đảm bảo không bị chồng chéo và lãng phí trong quá trình sử dụng.

- Kiểm tra, đánh giá hiện trạng và tiềm năng đất đai của thành phố để có kế hoạch và phương án đầu tư, sử dụng hợp lý các danh mục công trình, dự án trong năm 2024.

- Là cơ sở pháp lý thực hiện thủ tục về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất...

- Làm căn cứ pháp lý để quản lý đất đai theo Pháp luật, thực hiện tốt các quyền của người sử dụng đất, bảo vệ, cải tạo môi trường sinh thái, phát triển và sử dụng tài nguyên đất có hiệu quả và bền vững.

2.2. Nội dung

Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Sông Công chủ yếu tập trung xác định một số chỉ tiêu sử dụng đất chủ yếu sau:

- Xác định diện tích đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, trong đó làm rõ diện tích đất lúa nước, đất trồng cây lâu năm, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất.

- Xác định diện tích đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp, trong đó làm rõ diện tích đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp, đất quốc phòng, đất an ninh, đất di tích danh thắng, đất tôn giáo, tín ngưỡng, đất nghĩa trang nghĩa địa, đất phát triển hạ tầng, đất đô thị...

- Các nhu cầu sử dụng đất phải được tính toán cụ thể đến từng công trình, từng đơn vị hành chính cấp xã được thực hiện trong năm 2023, phải phù hợp với

Báo cáo thuyết minh tổng hợp bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Sông Công
quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Sông Công quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 tỉnh Thái Nguyên, đồng thời phải đáp ứng được mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và những yêu cầu cụ thể trong giai đoạn.

- Bảo đảm mối quan hệ hài hòa giữa khai thác và sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội với sử dụng đất bền vững và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành khác của thành phố và của tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Sử dụng hợp lý vốn đầu tư, đất đai và tài nguyên khác.

2.3. Nhiệm vụ

- Xác định hướng phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở đánh giá các điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội, các lợi thế và hạn chế của địa phương, làm cơ sở đề xuất phương án kế hoạch;

- Xây dựng phương án kế hoạch, xác định nguồn lực và khả năng huy động các nguồn lực cho việc thực hiện kế hoạch;

2.4. Phạm vi lập kế hoạch sử dụng đất

- Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 được lập trong phạm vi địa giới hành chính của thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên;

3. Căn cứ pháp lý lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Sông Công

- Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

- Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

- Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

- Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

- Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Báo cáo thuyết minh tổng hợp bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Sông Công

- Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thành phố Sông Công thời kỳ 2021-2030;

- Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 06/9/2024 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua bổ sung, điều chỉnh danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

4. Bộ cục báo cáo

Báo cáo thuyết minh tổng hợp bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, ngoài phần đặt vấn đề, bao gồm các nội dung chính sau:

- **Phần I:** Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội.

- **Phần II:** Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước.

- **Phần III:** Lập bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024.

- **Phần IV:** Giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

- **Phần V:** Kết luận và kiến nghị.

5. Sản phẩm

Sản phẩm bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Sông Công bao gồm:

1. Báo cáo thuyết minh tổng hợp bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Sông Công - tỉnh Thái Nguyên;

2. Bản đồ bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Sông Công, tỷ lệ 1:10.000;

3. Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất bổ sung năm 2024 của thành phố Sông Công.

I. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Điều kiện tự nhiên

1.1. Phân tích đặc điểm điều kiện tự nhiên

1.1.1. Vị trí địa lý

Sông Công là một trong 9 đơn vị hành chính của tỉnh Thái Nguyên, là

Báo cáo thuyết minh tổng hợp bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Sông Công
trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật khu vực phía Nam của tỉnh, nằm
trong khoảng tọa độ địa lý từ 21⁰26'20'' đến 21⁰32'00'' Vĩ độ Bắc; 105⁰43'00''
đến 105⁰52'30'' Kinh độ Đông, có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp thành phố Thái Nguyên;
- Phía Nam giáp thị xã Phổ Yên;
- Phía Tây giáp thị xã Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên;
- Phía Đông giáp thành phố Thái Nguyên, thị xã Phổ Yên và huyện Phú Bình.

Thành phố Sông Công có 10 đơn vị hành chính (gồm 3 xã và 7 phường), có vị trí thuận lợi, cách thủ đô Hà Nội 65 km về phía Bắc, cách thành phố Thái Nguyên 15 km về phía Nam, cách sân bay quốc tế Nội Bài 45 km, cách hồ Núi Cốc 17 km. Trên địa bàn thành phố có nhiều tuyến giao thông quan trọng chạy qua nên có nhiều lợi thế so sánh để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội.

1.1.2. Địa hình, địa mạo

Thành phố Sông Công thuộc vùng trung du đồi núi Bắc Bộ được chia thành hai khu vực Phía Đông và phía Tây. Địa hình của thành phố thuộc 2 nhóm cảnh quan chính:

- *Khu vực phía Đông*: Thuộc nhóm cảnh quan địa hình đồng bằng xen lẫn gò đồi nhỏ và thấp, độ cao trung bình từ 25 - 30m phân bố dọc Sông Công, có diện tích lớn hơn khu vực phía Tây.

- *Khu vực phía Tây*: Thuộc nhóm cảnh quan địa hình gò đồi và núi thấp. Nhóm cảnh quan này khá đặc trưng cho địa hình khu vực trung du Bắc Bộ, cảnh quan gò đồi, núi thấp, dạng bát úp với độ cao 80 ÷ 100m. Một số đồi cao, đỉnh hẹp, độ cao trung bình phổ biến trên 150 m. Một số núi thấp có độ cao trung bình trên 300 m phân bố dọc theo ranh giới phía Tây của thành phố, nằm trên địa bàn của xã Bình Sơn và một phần phường Châu Sơn.

- Địa mạo, địa chất

Cấu trúc địa tầng trên địa bàn thành phố Sông Công khá đa dạng, các quá trình thành tạo địa chất, hình thành trầm tích, các loại đá gốc, đều có tuổi phong hoá cao (thời kỳ Protenozoi), sớm nhất cũng có tuổi cách đây khoảng 2.300 triệu năm. Các đá gốc chủ yếu là các đá mắc ma xâm nhập, đá sét, đá cát, cấu trúc khối tảng, bờ rời, dạng sét kết và các trầm tích phong hoá (thời kỳ tạo vỏ lục địa Arkei) Gắn liền với thành tạo địa chất là những ảnh hưởng của các đứt gãy nhỏ được hình thành trong khu vực, như đứt gãy sông Cầu, đứt gãy sông Thương, Sông Công..., theo hướng Tây Bắc - Đông Nam.

1.1.3. Khí hậu

Nhìn chung điều kiện khí hậu, thời tiết của thành phố Sông Công tương đối thuận lợi cho việc phát triển một hệ sinh thái đa dạng, phát triển trồng trọt,

Báo cáo thuyết minh tổng hợp bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Sông Công
chăn nuôi, sản xuất nguyên liệu, phát triển các ngành công nghiệp, thương mại
dịch vụ và du lịch.

- *Chế độ gió*: Gió mùa Đông Bắc xuất hiện khoảng 18 lần trong năm với tần xuất khá mạnh, phân bố tập trung từ tháng 10 đến tháng 3 hàng năm, mang theo không khí lạnh, có những đợt rét đậm cục bộ từ 3 - 5 ngày vào khoảng tháng 11,12 hàng năm. Gió mùa Đông Nam xuất hiện khoảng 16 lần trong năm tập trung vào các tháng 4 đến tháng 8, thường mang theo không khí mát mẻ, độ ẩm lớn.

- *Nhiệt độ, độ ẩm*: Nhiệt độ không khí trung bình năm khoảng 22,86°C. Nhiệt độ cao nhất trong năm là vào giữa tháng 6, tháng 7. Nhiệt độ thấp nhất trung bình năm vào tháng 12.

Độ ẩm không khí trung bình năm 84,83%, cao nhất khoảng từ 80% - 90% vào các tháng (tháng 1,2,3,4) thấp nhất khoảng từ 30% - 60% vào các tháng (10,11,12)

- *Chế độ mưa*: Tổng lượng mưa bình quân năm là 2.332,3mm; Mưa tập trung cao nhất vào các tháng 6,7,8,9 với lượng mưa từ 350 - 400 mm/tháng, chiếm tới 70% - 80% tổng lượng mưa của cả năm. Lượng mưa thấp nhất (khoảng từ 16,5mm - 31,3mm/tháng) chỉ chiếm từ 20% - 30%, tổng lượng mưa của cả năm.

- *Chế độ nắng*: Bình quân có 255 ngày có nắng trong năm, số giờ nắng trung bình năm khoảng 1.644 giờ, tập trung cao nhất vào các tháng 5,6,7,8, các tháng có số giờ nắng thấp (tháng 10,11,12 và tháng 1)

- *Bão và áp thấp nhiệt đới*: Bình quân hàng năm chịu ảnh hưởng của từ 1 -2 cơn bão và 3 -5 đợt áp thấp nhiệt đới. Bão và các đợt áp thấp thường xuất hiện trùng với mùa mưa.

- *Mây và sương mù*: Hiện tượng sương mù xuất hiện chủ yếu vào đầu năm, thời gian không kéo dài và số ngày xuất hiện chỉ khoảng 21 ngày trong năm. Đặc biệt có sương muối cũng xuất hiện vào tháng 1,2 với số lần xuất hiện khoảng 2 -3 lần trong một năm.

Nhìn chung khí hậu có số giờ nắng khá cao, bức xạ dồi dào, lượng mưa khá lớn, phù hợp với sinh trưởng, phát triển của nhiều loại cây trồng, có thể bố trí được từ 2 đến 3 vụ cây trồng ngắn ngày trong năm để tăng hệ số sử dụng đất. Tuy nhiên, lượng mưa lớn tập trung theo mùa, cùng với các địa hình gò đồi hẹp và dốc, làm cho đất đai dễ bị rửa trôi, xói mòn. Đôi khi thời tiết diễn biến phức tạp ảnh hưởng tới sản xuất và đời sống của người dân, đặc biệt là đối với sản xuất nông nghiệp.

1.1.4. Thủy văn

Chế độ thủy văn của thành phố phụ thuộc chủ yếu vào sông, suối và ao hồ trên địa bàn.

Báo cáo thuyết minh tổng hợp bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Sông Công

- Sông Cầu chảy qua phường Lương Sơn và Sông Công chảy qua các xã Bình Sơn, Bá Xuyên, phường Châu Sơn, Mỏ Chè, Thắng Lợi và Phố Cò.

- Sông Công là phụ lưu cấp I của sông Cầu có lưu vực 951 km² bắt nguồn từ vùng núi Ba Lá huyện Định Hóa, sông có chiều dài khoảng 96 km, chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam và nằm trong địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Dòng Sông Công được ngăn lại ở huyện Đại Từ, tạo thành hồ Núi Cốc có mặt nước rộng khoảng 25 km² với sức chứa lên tới 175 triệu m³ nước. Hồ này có thể chủ động điều hoà dòng chảy, chủ động tưới cho 12.000 ha; cung cấp nước cho sản xuất, sinh hoạt của thành phố Sông Công. Chiều rộng trung bình của Sông Công khoảng 55m, lưu lượng nước trong mùa mưa 29,7 m³/s và trong mùa khô là 4,21 m³/s; Chảy qua địa bàn thành phố khoảng 14,8 km, gồm 2 đoạn: Đoạn 1 dài 5,8 km là ranh giới chung giữa xã Bình Sơn với thành phố Thái Nguyên; đoạn 2 dài 9 km chảy dọc theo ranh giới xã Bình Sơn, xã Bá Xuyên, phường Châu Sơn, phường Mỏ Chè, phường Thắng Lợi, phường Phố Cò, chia thành phố Sông Công thành 2 khu vực phía Đông và phía Tây.

- Ngoài ra, trên địa bàn thành phố có một số suối nhỏ như suối Thu Quang phía Nam phường Châu Sơn dài trên 4 km, suối Cầu Gáo phía Bắc phường Cải Đan - xã Tân Quang dài 2,5 km và nhiều các rạch suối nhỏ tập trung khu vực phía Tây thành phố.

- Có các hồ lớn như: hồ Ghèn Chè 62 ha; hồ Núc Nác 6,2 ha; đầm Cỏ Rắn 4,5 ha và nhiều hồ ao nhỏ phân bố trong các khu dân cư với tổng diện tích đất sông suối và mặt nước chuyên dùng là 260,89 ha.

1.2. Phân tích đặc điểm các nguồn tài nguyên

1.2.1. Tài nguyên đất

Theo số liệu thống kê đất đai năm 2020, thành phố Sông Công có tổng diện tích tự nhiên là 9.730,56 ha, trong đó: nhóm đất nông nghiệp có 7.413,27 ha chiếm 76,19% tổng diện tích tự nhiên, đất phi nông nghiệp là 2.317,29 ha chiếm 23,81% tổng diện tích tự nhiên. Thành phố không có đất chưa sử dụng.

1.2.2. Tài nguyên nước

a) *Nguồn nước mặt*: Thành phố có nguồn nước mặt khá dồi dào, phong phú. Ngoài lượng nước mưa, nước từ Sông Công, lượng nước mặt của thành phố còn được lấy qua các kênh từ hồ Núi Cốc, hồ Ghèn Chè, hồ Núc Nác; trên địa bàn thành phố có 7 suối lớn: Từ phía Tây có 2 suối thuộc xã Bình Sơn, phường Châu Sơn; từ phía Đông có 5 suối thuộc xã Bá Xuyên và các phường Châu Sơn, Thắng Lợi và Cải Đan. Nhìn chung trữ lượng khá lớn, chất lượng tốt là nguồn cung cấp chính cho sản xuất và sinh hoạt của người dân trên địa bàn thành phố.

b) *Nguồn nước ngầm*: Thành phố Sông Công thuộc vùng nghèo nước dưới đất, nguồn nước ngầm hình thành qua quá trình kiến tạo, thuộc phức hệ

Báo cáo thuyết minh tổng hợp bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Sông Công
chứa nước lỗ hồng, phân bố chủ yếu dọc theo các thung lũng, ở độ sâu trung bình 4-8 m, một số khu vực chân núi thấp từ 10 - 20 m, tầng phân bố không đều. Trữ lượng nước ở các lỗ khoan khá thấp, công suất 120 - 200 m³/ngày. Chất lượng chủ yếu là nước nhạt, môi trường trung tính, không độc hại, lưu lượng khá lớn là nguồn cung cấp cho nhu cầu sinh hoạt của nhân dân (có thể xây dựng nhà máy nước, giếng đào, giếng khoan). Hiện nay, nguồn cung cấp nước chủ yếu dựa vào nguồn nước mặt từ Sông Công.

1.2.3. Tài nguyên rừng

Theo số liệu thống kê đất đai năm 2020, thành phố có 1.424,38 ha đất lâm nghiệp, chiếm 14,64% diện tích tự nhiên, trong đó: đất rừng sản xuất có 988,91 ha, chiếm 10,16%; đất rừng phòng hộ có 435,47 ha, chiếm 4,48% diện tích đất tự nhiên.

1.2.4. Tài nguyên khoáng sản

Nguồn tài nguyên khoáng sản trên địa bàn thành phố chưa được khảo sát đánh giá đầy đủ. Thành phố Sông Công không có nhiều loại khoáng sản có diện tích lớn như một số đơn vị cấp huyện trong tỉnh Thái Nguyên. Tài nguyên khoáng sản của thành phố hiện có các loại đất vật liệu thông thường, đá phiến sét, đất giàu sét có độ kết von lớn (trên 30%), một số mỏ đất sét ở phường Phố Cò đã và đang khai thác; Các bãi cát sỏi ở dọc Sông Công có thể phục vụ việc khai thác tận thu, tuy nhiên khi khai thác cần phòng chống sạt lở đất trong mùa mưa lũ.

1.2.5. Tài nguyên nhân văn

Tính đến 31 tháng 12 năm 2020 dân số toàn đô thị thành phố Sông Công là 202.081 người, trong đó dân số trung bình có trên 71.000 người với 8 dân tộc anh em cùng chung sống; trong đó, dân tộc Kinh là chủ yếu. Trên địa bàn thành phố có 28 điểm di tích; trong đó có 15 điểm di tích lịch sử văn hóa, 2 điểm di tích thắng cảnh, 11 điểm di tích tín ngưỡng. Khu di tích lịch sử Căng Bá Vân (là một trong những khu di tích lịch sử được công nhận là di tích cấp Quốc gia); Chùa Bá Xuyên, Đình Bá Vân được xếp hạng di tích tín ngưỡng cấp tỉnh, ngoài ra còn Chùa Cải Đan, Chùa Trung, Chùa Thượng, Đền Mẫu, Đền Thanh Lâm, Chùa Xuân Đãng, Chùa La Cảnh, Đền Cây Vải, Chùa Tân Quang, Nghè La Đình, Chùa Tân Yên, Đình Tân Yên, Chùa Thuần Lương, Chùa Niếng, Đình - Chùa Làng Kè, Đền Rừng Bần... Tập thể nhân dân các dân tộc thành phố Sông Công với truyền thống cách mạng kiên cường, lịch sử văn hoá lâu đời và với những lễ hội, phong tục tập quán của các dân tộc đã tạo nên nhiều bản sắc văn hoá trong cộng đồng văn hoá các dân tộc Việt Nam.

Trong phong trào xây dựng và bảo vệ đất nước, nhân dân thành phố Sông Công đã có nhiều đóng góp được Đảng và Nhà nước ghi nhận, trong đó xã Bình

Báo cáo thuyết minh tổng hợp bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Sông Công
Sơn được Nhà nước công nhận là xã Anh hùng trong thời kỳ kháng chiến, hiện là xã ATK.

1.3. Phân tích thực trạng môi trường

Trong những năm qua công tác quản lý bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố được quan tâm, chú trọng nên đã đạt nhiều kết quả tích cực, nhiều biện pháp, giải pháp được xây dựng, đề xuất nhằm ngăn chặn, giảm thiểu, khắc phục ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, do tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, quá trình hiện đại hóa, công nghiệp hóa và gia tăng dân số... đã làm phát sinh ô nhiễm môi trường cục bộ.

Hiện tại lượng nước thải sinh hoạt đô thị là 2.923 m³/ngày/đêm, nước thải sinh hoạt nông thôn là 2.326 m³/ngày/đêm. Nước thải của các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp khoảng 3.379 m³/ngày/đêm. Hệ thống thoát nước thành phố hiện nay đang sử dụng chung cho nước mưa và nước thải. Thành phố đã đầu tư khá nhiều nhằm nâng cấp hệ thống thoát nước mưa và đang quy hoạch hệ thống thoát nước toàn thành phố. Đến nay, tỷ lệ các phường được thu gom, xử lý rác thải đạt trên 90%; tỷ lệ khu cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt trên 60%. Các cơ sở sản xuất mới đầu tư trên địa bàn thành phố đảm bảo phải có biện pháp xử lý nước thải trước khi đi vào hoạt động.

Tuy nhiên, vấn đề môi trường trên địa bàn còn gặp phải một số vấn đề như:

- Một số khu vực trên địa bàn thành phố, đất và không khí bị ô nhiễm cục bộ do chất thải, khí thải công nghiệp.
- Việc sử dụng phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật ở một số nơi còn chưa đúng theo khuyến cáo đã ảnh hưởng đến chất lượng môi trường đất.

1.4. Đánh giá chung

1.4.1. Thuận lợi

- Thành phố Sông Công có vị trí thuận lợi trong việc phát triển kinh tế - xã hội: cách thủ đô Hà Nội 65 km, cách thành phố Thái Nguyên 15 km và cách sân bay quốc tế Nội Bài 45 km... là những điều kiện hết sức thuận lợi trong việc giao thương hàng hóa với các địa phương khác, nhất là với thủ đô Hà Nội.

- Điều kiện đất đai phù hợp với nhiều loại cây trồng, nên có thể phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp kết hợp, làm tiền đề để phát triển công nghiệp chế biến, tạo cơ sở thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

- Địa hình khu vực phía Đông thành phố Sông Công thuận lợi phát triển công nghiệp, đô thị, thương mại - dịch vụ... Địa hình, địa mạo và sông hồ khu vực phía Tây thuận lợi phát triển thương mại - dịch vụ, du lịch...

1.4.2. Khó khăn, hạn chế

- Quỹ đất đai hạn chế, diện tích đất sản xuất nông nghiệp nằm phân tán trên nhiều địa hình khác nhau nên chưa khai thác được hết tiềm năng sản xuất nông nghiệp, chưa thu hút được đầu tư phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao.

- Nguồn tài nguyên khoáng sản ít, chủ yếu là có một số mỏ cát sỏi trữ lượng thấp phục vụ xây dựng cơ bản và đất vật liệu thông thường đất sét và đất đồi san lấp công trình.

2. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội.

2.1. Phân tích khái quát thực trạng phát triển kinh tế - xã hội

2.1.1. Tăng trưởng kinh tế

Thành phố Sông Công được xác định là một trong những trung tâm kinh tế, có vai trò quan trọng trong việc tạo động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế của tỉnh. Trong những năm qua, thực hiện chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, thành phố đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Tốc độ phát triển kinh tế năm sau cao hơn năm trước.

Thành phố đã triển khai có hiệu quả các chương trình, mục tiêu của Chính phủ và của tỉnh, tạo thế và lực mới cho việc phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm 2020. Hệ thống văn bản pháp luật của Đảng và Nhà nước được triển khai kịp thời. Các đề án của thành phố được ban hành và thực hiện đồng bộ tạo môi trường đầu tư thông thoáng cho các thành phần kinh tế phát triển một cách bình đẳng. Thu hút được nhiều nguồn lực đầu tư, nhất là khu vực FDI và DDI đầu tư vào Khu Công nghiệp Sông Công I, Sông Công II và các cụm công nghiệp trên địa bàn.

Kết quả đạt được trong giai đoạn 2015-2020 trên các lĩnh vực cụ thể:

1. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2010) bình quân hàng năm đạt 19,39%. Trong đó, tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp và xây dựng đạt 20,66%; dịch vụ, thương mại đạt 20,01%; nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 6,47%.

2. Giá trị sản xuất tăng bình quân 12,2%;

3. Sản lượng lương thực cây có hạt bình quân hàng năm đạt 24.106 tấn, tăng 10,8%;

4. Thu ngân sách bình quân hàng năm tăng 20,76%;

5. Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm 0,76%;

6. Giải quyết việc làm mới bình quân hàng năm cho trên 1.400 lao động;

7. Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 bình quân đạt 70 triệu đồng/người/năm.

2.1.2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Trong giai đoạn 2015-2020 cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch giảm cơ cấu ngành nông lâm nghiệp, thủy sản, tăng cơ cấu ngành công nghiệp và thương mại dịch vụ. Cơ cấu giá trị sản xuất các ngành kinh tế chủ yếu đến năm 2020 như sau:

- Công nghiệp - xây dựng chiếm 75,0%;
- Thương mại - dịch vụ chiếm 20,0%;
- Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 5,0%.

(Nguồn: Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 21/8/2020 Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Sông Công lần thứ IX nhiệm kỳ 2020-2025)

2.2. Phân tích thực trạng phát triển các ngành, lĩnh vực

2.2.1. Khu vực kinh tế nông nghiệp

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng khá, giá trị sản xuất bình quân tăng 6,47%/năm. Thành phố đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp và thực hiện có hiệu quả đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2016-2020. Tỷ trọng ngành chăn nuôi trong nông nghiệp tăng từ 52% lên 55%; giá trị sản phẩm trên 1 ha diện tích trồng trọt năm 2020 đạt 111,3 triệu đồng; diện tích chè trồng mới và trồng thay thế đạt bình quân trên 20ha/năm; đầu tư, cải tạo phát triển diện tích chè theo tiêu chuẩn VietGap, chè hữu cơ. Thực hiện chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm, thành phố đã lựa chọn một số sản phẩm thế mạnh của các địa phương để định hướng phát triển sản xuất theo mô hình OCOP. Công tác trồng, bảo vệ và chăm sóc rừng được quan tâm chỉ đạo thực hiện, duy trì độ che phủ rừng đạt tỷ lệ 22%.

2.2.2. Khu vực kinh tế công nghiệp

Sản xuất công nghiệp có bước phát triển đột phá, tốc độ tăng bình quân đạt 20,66%, trong đó giá trị sản xuất công nghiệp năm 2020 đạt 9,424 tỷ đồng, tăng 2,19 lần so với năm 2015. Khu Công nghiệp Sông Công I, Sông Công II và các cụm công nghiệp trên địa bàn tiếp tục được quan tâm xây dựng hạ tầng, thu hút đầu tư để lấp đầy diện tích theo quy hoạch được phê duyệt. Riêng khu công nghiệp Sông Công II đã thu hút được 6 dự án FDI và 2 dự án DDI với tổng vốn đăng ký đầu tư trên 1,2 tỷ USD.

Cùng với sự phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tiếp tục tăng cả về quy mô và số lượng. Ngành công nghiệp phụ trợ đã bước đầu hình thành và phát triển, tạo mối liên kết

Báo cáo thuyết minh tổng hợp bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Sông Công
sản xuất giữa các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

2.2.3. Khu vực kinh tế dịch vụ

Hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển về quy mô và đa dạng trên các lĩnh vực. Hạ tầng thương mại được chú trọng phát triển, các siêu thị, trung tâm thương mại, du lịch được chú trọng đầu tư, mạng lưới chợ được cải tạo, nâng cấp, hệ thống bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tổng hợp được đầu tư phát triển rộng khắp. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn năm 2020 (theo giá hiện hành) đạt 1.941 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 20%; giá trị xuất khẩu tăng 1,78 lần so với năm 2015, sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là hàng may mặc và dụng cụ cơ khí cầm tay.

Hoạt động bưu chính viễn thông, điện, nước, bảo hiểm tiếp tục phát triển đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân.

Hoạt động du lịch đã có bước phát triển, hình thành liên kết vùng trong quy hoạch phát triển du lịch chung của tỉnh. Đặc biệt, trong năm 2019, thành phố đã thu hút được 2 dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch, dịch vụ, số vốn đăng ký đầu tư trên 5.000 tỷ đồng. Đây là những dự án trọng điểm góp phần tạo động lực cho ngành du lịch thành phố phát triển.

2.3. Dân số, lao động, việc làm và thu nhập

Năm 2020, dân số toàn đô thị là 202.081 người, dân số trung bình trên 71.000 người, chiếm 5,5% dân số toàn tỉnh Thái Nguyên, mật độ dân số trung bình 721 người/km², thành phố Sông Công là địa phương có mật độ dân số cao thứ ba toàn tỉnh (sau thành phố Thái Nguyên và thị xã Phổ Yên)

Trong giai đoạn 2015-2020, bình quân hằng năm giải quyết việc làm mới cho 1.400 lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 75%.

Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 70 triệu đồng, trung bình trong giai đoạn 2015-2020 đạt 53,7 triệu đồng/người/năm.

(Nguồn: Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 21/8/2020 Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Sông Công lần thứ IX nhiệm kỳ 2020-2025)

2.4. Thực trạng phát triển đô thị và phát triển nông thôn

2.4.1. Thực trạng phát triển đô thị

Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch được quan tâm. Đã hoàn thành quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2040; chương trình phát triển đô thị đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; triển khai điều chỉnh quy hoạch phân khu chức năng các phường nội thị và xã Tân Quang, cơ bản hoàn thành các tiêu chí đô thị loại II. Ngày 01/12/2017 UBND tỉnh Thái Nguyên đã có Quyết định

Báo cáo thuyết minh tổng hợp bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Sông Công số 3772/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy chế quản lý quy hoạch và kiến trúc đô thị. Sau khi quy chế được ban hành, UBND thành phố đã tổ chức công bố, tuyên truyền và chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định.

- Tuyến phố văn minh đô thị:

Trong những năm qua, UBND thành phố Sông Công tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp về quản lý, chỉnh trang đô thị, vệ sinh môi trường, qua đó công tác quản lý trật tự đô thị trên địa bàn có nhiều chuyển biến tích cực, ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức và người dân được nâng cao, bộ mặt đô thị ngày một khang trang. Thành phố đã huy động mọi nguồn lực để xây dựng và phát triển thành phố theo hướng bền vững, văn minh, hiện đại. Tiếp tục thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, thành phố đã triển khai thực hiện 9 tuyến phố văn minh đô thị. Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị đạt 56,3%.

- Các dự án cải tạo và chỉnh trang đô thị:

Phát huy tối đa các nguồn lực, tập trung quy hoạch và đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị. Ngoài những khu đô thị mới, khu dân cư tập trung được các nhà đầu tư xây dựng, thành phố còn triển khai thực hiện nâng cấp, cải tạo nhiều hạng mục xây dựng trong các khu dân cư cũ: Nhiều tuyến đường giao thông kết nối nội ngoại thành, các tuyến đường trung tâm được xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp theo tiêu chí đô thị hiện đại. Các công trình phúc lợi công cộng như trường học, nhà văn hóa, trạm y tế, vườn hoa... được đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cải tạo đồng bộ, hiện đại và phục vụ thiết thực cho nhu cầu sử dụng của nhân dân.

- Không gian công cộng:

Thành phố đã triển khai xây dựng nhiều công trình điểm nhấn, không gian công cộng phục vụ đời sống tinh thần nhân dân. Các công trình kiến trúc được gắn với không gian quảng trường hình thành không gian sinh hoạt cộng đồng của người dân đô thị. Hiện có 4 khu vực, không gian sử dụng cho sinh hoạt công cộng là Quảng Trường 01/7, Công Viên Hòa Bình và các trung tâm văn hóa.

Nguồn: Chương trình phát triển đô thị thành phố Sông Công đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

2.4.2. Thực trạng phát triển nông thôn

Thành phố Sông Công hiện có 03 xã: Bá Xuyên, Tân Quang, Bình Sơn. Sau 10 năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, diện mạo nhiều vùng quê đã đổi thay rõ rệt, đời sống vật chất cũng như tinh thần của người dân từng bước được nâng lên. Thành quả đó khẳng định vai trò lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả của cấp ủy Đảng, chính quyền thành phố Sông Công và sự đồng lòng, chung sức xây dựng của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Trong đó thực hiện tốt phong trào “Sông Công chung sức xây dựng nông thôn mới”, đã huy động được 350 tỷ đồng, Nhân dân đóng góp 192.549 triệu đồng (trong đó, đóng góp tiền mặt 132.299,49 triệu đồng, hiến 28.233,5 m² đất và 49.924 ngày công) để đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn.

Kết quả xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả nổi bật, mô hình hộ mẫu, khu dân cư kiểu mẫu, xóm nông thôn mới kiểu mẫu, đường mẫu, quy hoạch mẫu... được triển khai hiệu quả. Xã Vinh Sơn (nay là phường Châu Sơn) là xã đầu tiên của tỉnh và thành phố được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Thành phố được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba về thành tích xây dựng nông thôn mới.

2.5. Thực trạng phát triển cơ sở hạ tầng

a) Giao thông

Hệ thống đường giao thông khá hoàn chỉnh với các loại hình giao thông: Đường bộ, đường thủy, đường sắt và hệ thống đường trục chính nối liền trung tâm thành phố với các xã, phường, tạo điều kiện cho thành phố Sông Công trở thành đầu mối vận chuyển hàng hoá, vật tư vùng trung du miền núi Bắc Bộ.

* Giao thông đối ngoại:

+ Quốc lộ 3 đoạn tuyến qua địa bàn thành phố Sông Công dài 8,7 km, mặt đường bê tông nhựa rộng 2x8,75m, lộ giới qua đô thị 30 m.

+ Cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên (Quốc lộ 3 mới) đoạn qua thành phố dài 5,32 km, mặt đường bê tông nhựa rộng 2x9,5m, lộ giới qua đô thị 50 m.

+ Quốc lộ 37, chiều dài đoạn tuyến qua địa bàn thành phố Sông Công dài 1,8 km, mặt đường bê tông nhựa rộng 8 m, lộ giới qua đô thị 30 m.

+ Đường tỉnh lộ 262: Chiều dài của đường ĐT 262 qua địa phận thành phố Sông Công dài 5,8 km, mặt đường láng nhựa rộng 6 m, lộ giới qua đô thị 19,5 m.

+ Đường sắt: Đoạn tuyến chạy song song với Quốc lộ 3 là bộ phận của tuyến đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên, khổ đường 1,0 m.

Ga đường sắt: Ga Lương Sơn hiện nay nằm vùng ngoại vi phía Đông Bắc và cách trung tâm thành phố 5,0 km.

+ Đường thủy: Tuyến đường thủy qua thành phố Sông Công có điểm đầu là khu vực giáp Đại Từ và điểm cuối là ngã 3 sông Cầu - Sông Công chiều dài toàn tuyến gần 20 km.

* Giao thông nội thị:

Các tuyến đường trục chính quan trọng của thành phố Sông Công đã được đầu tư xây dựng như: Đường Cách Mạng Tháng Tám, Đường Cách Mạng Tháng Mười, Đường Thắng Lợi, Đường Thống Nhất, Đường 3-2, Đường Trần Phú, Đường Lê Hồng Phong, Đường Lý Thường Kiệt, Phố Ngô Sỹ Liên, Phố Kim Đồng, Phố Tôn Thất Tùng, Phố Nguyễn Khuyến, Phố Nguyễn Lương Bằng, Phố An Châu, Đường Lương Sơn, Đường Nguyễn Văn Cừ, đường chính trong các khu đô thị.

Các tuyến giao thông chính khu vực nội thành có mặt cắt từ 13,5 - 60m. Tổng chiều dài mạng lưới đường giao thông chính khu vực nội thành (có mặt cắt phần đường giành cho xe chạy $\geq 7,5\text{m}$) dài khoảng 40,26 km.

Tuyến đường có mặt cắt phần đường giành cho xe chạy $< 7,5\text{m}$ có tổng chiều dài 49,76 km, kết cấu mặt đường nhựa đảm bảo chất lượng, đảm bảo an toàn giao thông và cảnh quan đô thị.

Tổng diện tích đất giao thông khu vực nội thành là 283,75 ha. Tỷ lệ đất giao thông/đất xây dựng đô thị là 29,3%. Mật độ đường chính trong khu vực nội thành là 5,2 km/km².

* Giao thông nông thôn:

Đường giao thông nông thôn tại 3 xã ngoại thành đã đạt các tiêu chuẩn về giao thông theo Chương trình nông thôn mới bao gồm 4 tiêu chí (Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã được nhựa hoá hoặc bê tông hoá đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT đạt 100%; Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm được cứng hoá đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT đạt 100%; Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt 100% cứng hóa; Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện)

* Vận tải: Hiện nay hệ thống vận tải hành khách công cộng của thành phố đang phát triển, nhu cầu đi lại bằng phương tiện công cộng của nhân dân ngày một cao tuy nhiên tỷ lệ vận tải hành khách công cộng của thành phố mới chỉ đạt được 20,25% tổng nhu cầu của nhân dân.

(Nguồn: Chương trình phát triển đô thị thành phố Sông Công đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030)

b) Thủy lợi

Toàn thành phố có 16 công trình. Các công trình thủy lợi do tỉnh quản lý gồm: 1 hồ chứa lớn. Các công trình do thành phố quản lý gồm: 2 hồ chứa nước và 13 trạm bơm. Thành phố có 94 km kênh mương, trong đó 37 km được kiên cố hóa, đủ khả năng chủ động tưới tiêu cho toàn bộ diện tích trồng lúa trên 2.600 ha. Công trình đập hồ Ghèn Chè (xã Bình Sơn) với những chỉ tiêu kỹ thuật: Chiều dài đập 436 m, chiều cao đập 15,96 m, dung tích hữu ích $2,25 \times 10^6\text{m}^3$;

Báo cáo thuyết minh tổng hợp bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Sông Công
diện tích tưới 359 ha; kênh mương chính bờ tả dài 8 km, bờ hữu dài 3km. Hệ thống các mương dưới cấp trong khu vực hồ Ghèn Chè khá dày, đến nay đã kiên cố hóa được khoảng 60%.

Trên địa bàn thành phố còn có các công trình thủy lợi như: Hồ Ghèn Chè phục vụ tưới tiêu cho xã Bình Sơn khoảng 100ha, Hồ Núc Nác với công suất tưới 20 ha, hồ Cổ Rấn tưới 8 ha, các trạm bơm nhỏ như Đồng Cam, Tân Sơn, Vinh Quang..., tổng diện tích tưới được 204 ha; ngoài ra còn có các hồ đập nhỏ tưới cho diện tích khoảng 2-5 ha (ở khu vực Khe Lim, khe Giếng, khe Me, khe Trên...) và hệ thống công, đập tràn...

Trong giai đoạn 2016-2020, đã triển khai đầu tư, nâng cấp, sửa chữa 40 công trình thủy lợi. Trong đó, kiên cố hóa kênh mương được 12,578 km, sửa chữa được 15,354 km kênh mương và 06 trạm bơm với tổng kinh phí 26.066 triệu đồng (ngân sách thành phố hỗ trợ 12.758 triệu đồng) Với việc đầu tư cho hệ thống thủy lợi, tỷ lệ tưới, tiêu chủ động ngày càng tăng đã góp phần tăng năng suất, chất lượng cây trồng và hiệu quả đầu tư trong sản xuất nông nghiệp.

c) Năng lượng điện

Mạng lưới điện không ngừng được tăng cường đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng. Hệ thống điện đô thị, đèn trang trí đô thị đã được đầu tư, chỉnh trang tạo ra diện mạo mới của một đô thị văn minh, hiện đại. Hệ thống lưới điện của thành phố bao gồm:

- Lưới 220KV: Tuyến 220KV Sóc Sơn đi Thái Nguyên; Lưới 110KV từ đường dây rẽ nhánh 110KV Đông Anh đi Thái Nguyên đến trạm 110KV Gò Đầm; lưới 35KV: Từ trạm 110/35/6 KV Gò Đầm; Tuyến 971 cấp cho nhà máy gang thép Thái Nguyên; Tuyến 973 cấp cho trạm Phố Cò, Lương Sơn.

- Lưới 22KV đấu mạnh vòng chống quá tải: Cấp chủ yếu cho các phụ tải trong khu vực nội thị và vùng lân cận thành phố.

- Lưới 22KV: cấp chủ yếu cho các phụ tải công nghiệp dùng cáp ngầm.

- Trạm lưới 0,4KV được bố trí cho các trục đường chính.

- Lưới chiếu sáng công cộng: Hiện nay Thành phố có ba trục đường chiếu sáng bằng đèn thủy ngân cao áp là đường cách mạng tháng 8, đường Thăng Lợi và Đường cách mạng tháng 10.

d) Văn hóa, thể thao, thông tin tuyên truyền

- Lĩnh vực văn hóa: Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, công tác kiểm tra hoạt động lễ, hội, quảng cáo, biểu diễn, cơ sở lưu trú,

Báo cáo thuyết minh tổng hợp bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Sông Công
dịch vụ thể thao được tăng cường, kịp thời xử lý, chấn chỉnh các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú vi phạm, nhất là trong công tác phòng, chống dịch COVID-19... chỉ đạo ngành chuyên môn và các địa phương tập trung tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao gắn với tuyên truyền kỷ niệm 91 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, những thành tựu 35 năm xây dựng và phát triển của thành phố Sông Công; hội nghị điển hình tiên tiến giai đoạn 2015-2020 và tuyên truyền về Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ IX, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng... Tham gia Liên hoan tuyên truyền lưu động chào mừng thành công Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025 của tỉnh, thành phố Sông Công đạt giải đặc biệt toàn đoàn.

Đến nay, thành phố có 146/146 xóm, tổ dân phố có nhà văn hóa để sinh hoạt đạt tỷ lệ 100%. Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở ngày càng phát triển, năm 2020 đã có 16.839 hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa, tỷ lệ 94,6%; 140/146 xóm, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa, tỷ lệ 95,89%; có 74 cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa, tỷ lệ 94,87%.

* Thông tin, viễn thông.

Mạng lưới viễn thông Sông Công không ngừng được đầu tư mở rộng và nâng cao chất lượng, tập trung chủ yếu vào phát triển mạng di động và mạng băng rộng, tối ưu lại cáp đồng có sẵn để nâng cao hiệu quả. Triển khai các biện pháp quản lý, điều hành để nâng cao hiệu quả của công tác vận hành khai thác mạng lưới và xử lý sự cố. Với những đột phá về các dịch vụ băng thông rộng, Internet tốc độ cao cùng với sự mở rộng nhiều dịch vụ sử dụng thẻ, mạng cố định...

Trong năm 2019, trên địa bàn thành phố có 50 điểm phát sóng 3G, trong đó có 3 trạm 3G tần số 900 Mhz, 47 trạm 3G tần số 2100 Mhz.

Về mạng băng thông rộng hiện có 21 trạm OLT, với các giải pháp linh hoạt từ quản lý, điều hành đến việc đầu tư nâng cao năng lực mạng lưới viễn thông – công nghệ thông tin. Tổng số thuê bao Internet là 125.456 thuê bao; thuê bao Internet băng rộng cố định là 48.317 thuê bao; thuê bao Internet băng rộng di động (2G, 3G, 4G) là 77.139 thuê bao. Bình quân thuê bao internet/100 dân nội thành là 95,45 thuê bao/100 dân. Tỷ lệ phủ sóng thông tin trên địa bàn đạt 100%.

* Truyền thanh, truyền hình.

Hệ thống truyền thanh, truyền hình đã được xây dựng, sửa chữa, nâng cấp bảo đảm cung cấp kịp thời những thông tin kinh tế - xã hội, chủ trương đường

Báo cáo thuyết minh tổng hợp bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Sông Công
lời, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của trung ương, địa phương. Thành phố đã thực hiện tốt các chức năng sản xuất, phát và tiếp sóng các chương trình truyền thanh bằng tiếng Việt trên hệ thống loa truyền thanh, thiết bị phát sóng, phát thanh được trang bị nhằm tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tập trung vào sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh sản xuất chương trình phát thanh; đưa tin, bài phản ánh các hoạt động của địa phương để phát sóng. Được sự đồng tình của nhân dân toàn thành phố.

e) Y tế

Các hoạt động khám, chữa bệnh, thực hiện quy chế chuyên môn tại Bệnh viện, Trung tâm y tế, Trạm Y tế được duy trì và quan tâm, đặc biệt đối với khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, đối tượng chính sách, trẻ em dưới 6 tuổi.

Công tác quản lý về an toàn thực phẩm, hành nghề y, dược tư nhân được tăng cường, đã tiến hành kiểm tra và kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm. Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, thành phố đã chủ động, tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch với phương châm “chống dịch như chống giặc”; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố xây dựng kế hoạch, chuẩn bị tốt nhất lực lượng, cơ sở vật chất, sẵn sàng ứng phó với các tình huống, đề cao cảnh giác, tuyệt đối không lơ là, chủ quan; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác phòng, chống dịch tại địa phương, đơn vị với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng” để kịp thời phát hiện và cách ly theo quy định. Bên cạnh công tác theo dõi sức khỏe, UBND thành phố dành trên 2,4 tỷ đồng để mua vật tư, thuốc để phục vụ cho công tác phòng chống dịch, xây dựng khu cách ly tập trung với trên 100 chỗ tại Trường Cao đẳng cơ khí Luyện kim, đảm bảo quy định phòng chống dịch khi có tình huống khẩn cấp. Bên cạnh đó nhiều doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân đã tham gia vận động ủng hộ, trao tặng nhiều phần quà ý nghĩa đến các bệnh viện, trường học, người có hoàn cảnh khó khăn do đại dịch COVID-19.

f) Giáo dục - đào tạo

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo phát triển toàn diện cả về quy mô, chất lượng. Công tác phổ cập giáo dục các cấp học tiếp tục được duy trì và nâng cao hiệu quả, 100% xã, phường hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập trung học cơ sở đạt chuẩn mức độ 3; 100% trường công lập đạt chuẩn quốc gia, trong đó 31,2% trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Về công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia: Năm 2020 có thêm 03 trường được công nhận chuẩn Quốc gia, đến nay thành phố có 30/30/32 trường đạt chuẩn (Trường tiểu học và THCS Tân Quang được thành lập năm 2018; Trường tiểu học và THCS Vinh Sơn thành lập tháng 8/2020 chưa đủ thời gian để công nhận) Như vậy, chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2020 có 100% trường đạt chuẩn Quốc gia theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII đã cơ bản hoàn thành.

Hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trung tâm học tập cộng đồng có nhiều đổi mới và đạt kết quả tích cực. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập có bước phát triển.

Các trường cao đẳng, dạy nghề trên địa bàn đã chủ động đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo gắn với nhu cầu thị trường và xã hội; hoạt động liên kết đào tạo với các đơn vị trong và ngoài tỉnh được mở rộng.

2.6. Đánh giá chung

2.6.1. Thuận lợi

- Thành phố Sông Công có truyền thống phát triển công nghiệp từ rất sớm và là nơi tập trung nhiều cơ sở công nghiệp: Hiện có 2 Khu công nghiệp tập trung của tỉnh (Khu công nghiệp Sông Công I, Sông Công II) và các Cụm công nghiệp.

- Nhu cầu thị trường trong nước đối với nhiều sản phẩm của thành phố đang tăng nhanh là cơ hội rất lớn cho phát triển thành phố.

- Hội nhập kinh tế quốc tế mang lại nhiều cơ hội mở rộng thị trường, tiếp cận công nghệ, kỹ năng quản lý hiện đại và hợp tác phát triển cho thành phố.

2.6.2. Khó khăn, hạn chế

- Kinh tế phát triển nhưng chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của thành phố; khả năng tích lũy cho ngân sách chưa cao; nguồn lực đầu tư cho đầu tư và phát triển còn hạn chế.

- Các khu công nghiệp tập trung đã và đang được đầu tư nhưng chưa đồng bộ; một số cụm công nghiệp hiện nay xen kẽ trong khu dân cư.

3. Biến đổi khí hậu tác động đến việc sử dụng đất

Ngày nay, các hiểm họa và thách thức về môi trường không còn giới hạn trong phạm vi của từng quốc gia hay từng khu vực mà đã mang tính toàn cầu. Một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại đó là sự nóng lên toàn cầu và mực nước biển dâng - những biểu hiện chính của biến đổi khí hậu (BĐKH) Với hơn 75% dân số sống dọc theo bờ biển dài hơn 3.260 km, Việt Nam là một trong năm nước bị uy hiếp nhiều nhất bởi sự BĐKH toàn cầu. Trong đó, tài nguyên đất là một trong những đối tượng chịu tác động mạnh mẽ của BĐKH.

Trong những năm qua BĐKH đã có những biểu hiện xảy ra ở Việt Nam thông qua: Nhiệt độ bề mặt trái đất tăng cao, trong vòng 50 năm qua đã tăng lên từ 0,5°C đến 0,7°C; mưa bão diễn biến bất thường theo không gian và thời gian, sự thay đổi về tổng lượng mưa tháng và mưa năm không thể hiện xu thế tăng hay giảm nhưng cường độ mưa đang có xu hướng tăng lên rõ rệt, những vùng mưa nhiều, lượng mưa trở nên nhiều hơn cường độ mưa lớn hơn; mực nước biển dâng cao, mực nước biển trung bình hiện nay ở nước ta đã tăng lên 20 cm so với 50 năm trước...

Những thay đổi về nhiệt độ, lượng mưa, thời điểm mưa và những thay đổi về hình thái trong chu trình nước: Mưa - nước bốc hơi... đều dẫn đến sự thay đổi cơ chế ẩm trong đất, lượng nước ngầm và các dòng chảy. Ngược lại, việc sử dụng đất đai cũng có ảnh hưởng đối với sự thay đổi các yếu tố khí hậu. Lượng phát thải khí nhà kính do sử dụng đất, chặt phá dẫn đến suy thoái rừng... là những nguyên nhân tác động đến sự nóng lên của toàn cầu.

Theo kết quả điều tra gần đây, cả nước có tới 9,34 triệu ha đất đồi núi trọc, đồi cát, trảng cỏ có liên quan tới hoang mạc hóa, chiếm 28% tổng diện tích đất đai trên toàn quốc, trong đó khoảng 7,85 triệu ha chịu tác động mạnh bởi hoang mạc hóa với trên 4 triệu ha đất trọc chưa sử dụng, khoảng 2 triệu ha đất đang được sử dụng nhưng đã bị thoái hóa nặng và 1 triệu ha đang có nguy cơ thoái hóa cao. Tại các tỉnh miền núi phía Bắc, nơi còn nhiều vùng đồi núi trọc đang bị mưa lũ làm lở đất, xói mòn và suy thoái đến khô cằn hoang mạc. Đây là những vấn đề đáng lo ngại, là thách thức lớn cho việc sử dụng đất của nước ta hiện nay.

Biến đổi khí hậu cũng đã ảnh hưởng trực tiếp đến thành phố Sông Công nói riêng cũng như tỉnh Thái Nguyên nói chung như: nhiệt độ tăng cao vào mùa hè, cường độ mưa lớn, các hiện tượng thời tiết cực đoan, lũ lụt kéo dài, sạt lở đất...

Từ những vấn đề nêu trên, trong bố trí quy hoạch sử dụng đất của thành phố Sông Công cần đảm bảo sự cân đối, hài hòa giữa tăng trưởng và phát triển, dành quỹ đất cho các mục đích trồng cây xanh, cây cải tạo đất... kết hợp với bố trí đất cho các mục đích thương mại dịch vụ và công nghiệp...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023

2.1. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2023

2.1.1. Đánh giá chung

Năm 2023, UBND thành phố Sông Công đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt kế hoạch sử dụng đất tại Quyết định số 3396/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 với tổng diện tích 2.522,36ha để thực hiện số 183 công trình, dự án.

- Kế hoạch SDD năm 2023 được duyệt là 2.522,36ha, trong đó:

Đất nông nghiệp: Kế hoạch thực hiện trong năm 2023 là 0,27 ha.

Đất phi nông nghiệp: Kế hoạch thực hiện trong năm 2023 là 2.522,09 ha.

Đất chưa sử dụng: Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng cho các mục đích khác trong năm 2023 là 0 ha.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, đến nay UBND thành phố đã thực hiện được 743,05 ha để triển khai 130 công trình, dự án, đạt tỷ lệ 29,46%,

- Chưa thực hiện được 1.779,31 ha, tỷ lệ 70,55%.

* Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất đạt thấp do việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất các dự án ngoài Ngân sách nhà nước để thực hiện thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư, đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư dự án phải đảm bảo 100% diện tích, tuy nhiên các dự án đang trong quá trình lập, đề xuất và trình phê duyệt dự án đầu tư, chưa thực hiện thu hồi đất nên tỷ lệ thực hiện kế hoạch sử dụng đất đạt thấp. Đặc biệt các dự án diện tích lớn chưa thực hiện như: Khu đô thị sinh thái, thể thao hồ Ghèn Chè (480,32ha), Khu đô thị sinh thái, thể thao phường Châu Sơn (288,9ha), Khu công nghiệp Sông Công II – giai đoạn 2 (300ha)... Các dự án thực hiện bằng nguồn ngân sách của tỉnh và thành phố cơ bản thực hiện theo kế hoạch.

2.1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất

Bảng 01: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất năm 2023 của thành phố Sông Công

Đơn vị tính: ha

Tên công trình dự án sử dụng đất	Diện tích được phê duyệt (ha)	Đạt tỷ lệ (%)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Trong đó:			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
<i>1</i>							
Tổng cộng	2.522,36	29,46	743,05	328,28	0	0	414,77
I. Đất nông nghiệp	0,27		0,27	0,16	0	0	0,11
1. Đất sản xuất nông nghiệp	0,27		0,27	0,16	0	0	0,11
1.1. Đất trồng cây hàng năm khác	0,00		0,00	0,00	0	0	0,00
1.2. Đất trồng cây lâu năm	0,40		0,27	0,16	0	0	0,11
2. Đất lâm nghiệp	0,00		0,00	0,00	0	0	0,00
2.1. Đất rừng sản xuất	0,00		0,00	0,00	0	0	0,00
2.2. Đất rừng phòng hộ	0,00		0,00	0,00	0	0	0,00
2.3. Đất rừng đặc dụng	0,00		0,00	0,00	0	0	0,00
3. Đất nuôi trồng thủy sản	0,00		0,00	0,00	0	0	0,00
4. Đất nông nghiệp khác	0,00		0,00	0,00	0	0	0,00
II. Đất phi nông nghiệp	2.522,09		742,78	328,12	0	0	414,66
1. Đất ở	1.485,04		294,99	174,88	0	0	120,10
1.1 Đất ở đô thị	808,96		227,38	139,48	0	0	87,89
1.2 Đất ở nông thôn	676,08		67,61	35,40	0	0	32,21
2. Đất chuyên dùng	997,70		441,69	150,42	0	0	291,27
2.1. Đất trụ sở cơ quan	0,77		0,77	0,57	0	0	0,20

Báo cáo thuyết minh tổng hợp bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Sông Công

2.2. Đất an ninh	1,46		0,46	0,31	0	0	0,15
2.3. Đất quốc phòng	17,55		17,55	1,60	0	0	15,95
2.4. Đất xây dựng công trình sự nghiệp	175,35		14,60	7,77	0	0	6,83
2.4.1. Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	0,60		0,60	0,60	0	0	0,00
2.4.2. Đất xây dựng cơ sở văn hóa	3,02		2,67	0,06	0	0	2,61
2.4.3. Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	0,00		0,00	0,00	0	0	0,00
2.4.4. Đất xây dựng cơ sở y tế	0,00		0,00	0,00	0	0	0,00
2.4.5. Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	11,33		11,33	7,11	0	0	4,22
2.4.6. Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	160,40		0,00	0,00	0	0	0,00
2.4.7. Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	0,00		0,00	0,00	0	0	0,00
2.4.8. Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	0,00		0,00	0,00	0	0	0,00
2.4.9. Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	0,00		0,00	0,00	0	0	0,00
2.5. Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	688,45		351,20	121,56	0	0	229,64
2.5.1. Đất khu công nghiệp	532,00		215,00	55,30	0	0	159,70
2.5.2. Đất cụm công nghiệp	91,47		80,98	55,45	0	0	25,53
2.5.3. Đất khu chế xuất	0,00		0,00	0,00	0	0	0,00
2.5.4. Đất thương mại, dịch vụ	23,15		13,39	6,21	0	0	7,18
2.5.5. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	0,00		0,00	0,00	0	0	0,00
2.5.6. Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	26,20		26,20	3,90	0	0	22,30

Báo cáo thuyết minh tổng hợp bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Sông Công

2.5.7. Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	15,63		15,63	0,70	0	0	14,93
2.6. Đất có mục đích công cộng	114,63		57,12	18,61	0	0	38,51
2.6.1. Đất giao thông	69,91		33,60	15,00	0	0	18,60
2.6.2. Đất thủy lợi	1,21		1,21	0,71	0	0	0,50
2.6.3. Đất có di tích lịch sử - văn hóa	0,00		0,00	0,00	0	0	0,00
2.6.4. Đất danh lam thắng cảnh	0,00		0,00	0,00	0	0	0,00
2.6.5. Đất sinh hoạt cộng đồng	1,30		1,30	0,00	0	0	1,30
2.6.6. Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	21,20		0,00	0,00	0	0	0,00
2.6.7. Đất công trình năng lượng	6,70		6,70	1,36	0	0	5,34
2.6.8. Đất công trình bưu chính, viễn thông	0,00		0,00	0,00	0	0	0,00
2.6.9. Đất chợ	0,00		0,00	0,00	0	0	0,00
2.6.10. Đất bãi thải, xử lý chất thải	14,30		14,30	1,53	0	0	12,77
2.6.11. Đất công trình công cộng khác	0,00		0,00	0,00	0	0	0,00
3. Đất cơ sở tôn giáo	0,64		0,64	0,32	0	0	0,32
4. Đất cơ sở tín ngưỡng	0,00		0,00	0,00	0	0	0,00
5. Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	8,46		5,46	2,50	0	0	2,96
6. Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	0,00		0,00	0,00	0	0	0,00
7. Đất có mặt nước chuyên dùng	0,00		0,00	0,00	0	0	0,00
8. Đất phi nông nghiệp khác	0,00		0,00	0,00	0	0	0,00

2.2. Đánh giá những tồn tại trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2023:

Một số dự án đã được chấp thuận nghiên cứu thực hiện, tuy nhiên đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư, xin chấp thuận chủ trương đầu tư nên chưa thực hiện được: Khu đô thị số 2 phường Phố Cò (dự án hoàn vốn đường Thống Nhất kéo dài); Khu đô thị dịch vụ tiện ích Sông Công 2 (Khu A và Khu B); ...

Một số dự án đã chủ động được nguồn kinh phí để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tuy nhiên do nhiều hộ dân trong dự án không phối hợp để thực hiện, phải thực hiện các quy trình kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất nên chưa thể thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đã đăng ký như dự án: Khu đô thị Kosy - Sông Công; Khu dân cư đoạn đường Thống Nhất...

2.3. Đánh giá nguyên nhân của tồn tại trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2023.

- Nguồn vốn thực hiện dự án của các chủ đầu tư còn gặp nhiều khó khăn, các chủ đầu tư khi đăng ký nhu cầu sử dụng đất chưa đánh giá được hết khả năng thực hiện thực tế của đơn vị.

- Một bộ phận nhân dân chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật, cố tình không chấp hành chủ trương về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; có nhiều yêu cầu, đòi hỏi ngoài chế độ chính sách bồi thường gây khó khăn cho công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án.

III. LẬP BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024

1. Phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Sông Công với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Diện tích các loại đất phân bổ trong năm kế hoạch: Tổng diện tích các loại đất bổ sung năm 2024 là 14,83 ha.

(Chi tiết tại phụ lục I kèm theo)

2. Kế hoạch thu hồi các loại đất:

(Chi tiết tại phụ lục II kèm theo)

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất:

(Chi tiết tại phụ lục III kèm theo)

4. Danh mục công trình, dự án đăng ký bổ sung mới năm 2024:

(Chi tiết tại phụ lục IV kèm theo)

6. Danh sách chi tiết các hộ gia đình, cá nhân xin chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung năm 2024:

(Chi tiết tại phụ lục V kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

- UBND thành phố Sông Công thực hiện công bố, công khai tại trụ sở cơ quan, trên cổng thông tin điện tử của UBND thành phố Sông Công và công bố, công khai nội dung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Sông Công có liên quan đến xã, phường tại trụ sở UBND cấp xã sau khi được phê duyệt.

- Tiếp tục đôn đốc các tổ chức, đơn vị hoàn thành kế hoạch sử dụng đất đã đăng ký và được phê duyệt năm 2024.

- Xác định và công bố công khai diện tích đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng cần bảo vệ nghiêm ngặt trong kỳ quy hoạch. Đối với các công trình, dự án có sử dụng đất trồng lúa khi được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích, cần lập phương án sử dụng lớp đất mặt và bù bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa do bị mất khi chuyển mục đích, hoặc nộp kinh phí để tổ chức thực hiện phương án theo hướng dẫn của tỉnh.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; có các giải pháp đồng bộ huy động tối đa các nguồn vốn để thực hiện các công trình dự án đã có trong kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền xét duyệt.

- Tiếp tục thực hiện rà soát các chủ đầu tư đã được UBND tỉnh chấp thuận cho lập dự án nhưng không thực hiện đúng tiến độ được giao để kiến nghị thu hồi dự án giao cho nhà đầu tư khác có đủ năng lực để thực hiện.

- Kiểm tra, rà soát xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại Nghị định số 102/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ đối với các đơn vị, tổ chức, hộ gia đình cá nhân có hành vi vi phạm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quy hoạch sử dụng đất đến cộng đồng dân cư, đảm bảo các dự án quy hoạch người dân được biết để giám sát việc thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tăng cường rà soát các quy trình thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai, nhằm giảm bớt thủ tục không cần thiết. Hoàn thiện, nâng cao năng lực của bộ máy quản lý Nhà nước về đất đai để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thành phố về công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

- Bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 được lập theo đúng Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và các quy định của Pháp luật về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Đã xuất phát từ thực tế sử dụng đất hiện nay của thành phố; nghiên cứu sử dụng các nguồn tài liệu, số liệu, bản đồ của các ngành, các cấp về tình hình sử dụng đất và đánh giá tài nguyên đất đai.

- Quá trình xây dựng kế hoạch sử dụng đất có sự tham gia của tất cả các đơn vị trong thành phố Sông Công, các chủ dự án và sự tham gia của các xã, phường trên địa bàn thành phố.

- Bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 đã phân phối đất đai hợp lý trên cơ sở quỹ đất hiện có, đáp ứng được yêu cầu sử dụng đất của các ngành, các lĩnh vực, các dự án đảm bảo quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố hướng sử dụng đất bền vững.

2. Kiến nghị

- Đề nghị UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt Bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Sông Công để thành phố có căn cứ thực hiện hiệu quả công tác quản lý, sử dụng đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Đề nghị các Sở, ban, ngành của tỉnh thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn UBND thành phố trong việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng của tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các chủ đầu tư được UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm đối với những trường hợp chậm đưa đất vào sử dụng, sử dụng đất sai mục đích hoặc sử dụng đất không có hiệu quả.

- Đề nghị UBND tỉnh tăng cường bổ sung kinh phí, đồng thời, tạo điều kiện cho thành phố tiếp cận những nguồn vốn ưu đãi để đảm bảo kinh phí thực hiện các công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất bổ sung năm 2024 của thành phố được thực hiện đúng tiến độ, thời gian./.

Phụ lục I

Diện tích các loại đất phân bổ bổ sung năm 2024 thành phố Sông Công

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính			
			Phường Cải Đan	Phường Bách Quang	Phường Châu Sơn	Phường Thắng Lợi
	TỔNG	14,83	0,02	0,20	14,51	0,10
1	Đất nông nghiệp					
1.1	Đất trồng lúa					
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác					
1.3	Đất trồng cây lâu năm					
1.4	Đất rừng phòng hộ					
1.5	Đất rừng đặc dụng					
1.6	Đất rừng sản xuất					
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản					
1.8	Đất nông nghiệp khác					
2	Đất phi nông nghiệp	14,83	0,02	0,20	14,51	0,10
2.1	Đất ở nông thôn					
2.2	Đất ở đô thị					
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan					
2.4	Đất an ninh					
2.5	Đất quốc phòng					
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp					
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	14,51			14,51	
2.8	Đất có mục đích công cộng	0,32	0,02	0,20		0,10
2.9	Đất cơ sở tôn giáo					
2.10	Đất cơ sở tín ngưỡng					
2.11	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng					
2.12	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối					
2.13	Đất có mặt nước chuyên dùng					
2.14	Đất phi nông nghiệp khác					
3	Đất chưa sử dụng					

Phụ lục II

Kế hoạch thu hồi đất bổ sung năm 2024 thành phố Sông Công
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính			
			Phường Cải Đan	Phường Bách Quang	Phường Châu Sơn	Phường Thắng Lợi
	TỔNG	14,83	0,02	0,20	14,51	0,10
1	Đất nông nghiệp	14,74	0,02	0,20	14,41	0,10
1.1	Đất trồng lúa	0,32	0,02	0,20		0,10
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	0,02			0,02	
1.3	Đất trồng cây lâu năm	3,89			3,89	
1.4	Đất rừng phòng hộ					
1.5	Đất rừng đặc dụng					
1.6	Đất rừng sản xuất	10,51			10,51	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản					
1.8	Đất nông nghiệp khác					
2	Đất phi nông nghiệp	0,10			0,10	
2.1	Đất ở nông thôn					
2.2	Đất ở đô thị					
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan					
2.4	Đất an ninh					
2.5	Đất quốc phòng					
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp					
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp					
2.8	Đất có mục đích công cộng	0,08			0,08	
2.9	Đất cơ sở tôn giáo					
2.10	Đất cơ sở tín ngưỡng					
2.11	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	0,02			0,02	
2.12	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối					
2.13	Đất có mặt nước chuyên dùng					
2.14	Đất phi nông nghiệp khác					

Phụ lục III

Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung năm 2024 thành phố Sông Công
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính			
			Phường Cái Đan	Phường Bách Quang	Phường Châu Sơn	Phường Thắng Lợi
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	14,74	0,02	0,20	14,41	0,10
1.1	Đất trồng lúa	0,32	0,02	0,20		0,10
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	0,02			0,02	
1.3	Đất trồng cây lâu năm	3,89			3,89	
1.4	Đất rừng phòng hộ					
1.5	Đất rừng đặc dụng					
1.6	Đất rừng sản xuất	10,51			10,51	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản					
1.8	Đất nông nghiệp khác					
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp					
	<i>Trong đó:</i>					
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm					
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng					
2.3	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản					
2.4	Đất trồng lúa chuyển sang đất làm muối					
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản					
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối					
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng					
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng					
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng					
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở					

Phụ lục IV

Danh mục 06 công trình, dự án bổ sung năm 2024 thành phố Sông Công

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ loại đất (ha)				
				Đất trồng lúa	Đất rừng sản xuất	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
	TỔNG CỘNG		14,83	0,32	10,51	-	-	4,00
1	Mở đất san lấp tại tổ dân phố Hương Sơn, phường Châu Sơn (khu 1)	Phường Châu Sơn, thành phố Sông Công	5,85		2,12			3,73
2	Mở đất san lấp tại tổ dân phố Hương Sơn, phường Châu Sơn (khu 2)	Phường Châu Sơn, thành phố Sông Công	3,58		3,31			0,27
3	Mở đất san lấp tại núi Mãn, phường Châu Sơn	Phường Châu Sơn, thành phố Sông Công	5,08		5,08			
4	Nhà văn hóa tổ dân phố Xuân Miếu 2 (bổ sung)	Phường Cải Đan, thành phố Sông Công	0,02	0,02				
5	Nhà văn hóa tổ dân phố 11 phường Thắng Lợi	Phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công	0,10	0,10				
6	Nhà văn hóa tổ dân phố Làng Mới	Phường Bách Quang, thành phố Sông Công	0,2	0,2				